

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲNH LƯU
TỈNH NGHỆ AN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 100/2024/HSST
Ngày: 24/10/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲNH LƯU, TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Nghệ.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Xuân Tùng- Giáo viên

Bà Hồ Thị Huyền- Chủ tịch hội nông dân xã

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Lê Giang- Thư ký TAND huyện Quỳnh Lưu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Mai Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 24 tháng 10 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 94/2024/HSST, ngày 04 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 118/2024/QĐXXST-HS ngày 14 tháng 10 năm 2024 đối với bị cáo:

Phạm Công M; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 03/4/2008, tại: huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nơi cư trú: xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ học vấn: đang học lớp 11; Con ông: Phạm Công V, sinh năm 1978 và con bà: Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1985; Anh chị em ruột: có 03 người, bị cáo là con thứ nhất; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 14/8/2024 cho đến nay. Có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo: Ông Phạm Công V, sinh năm 1978 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1985 (mẹ đẻ). Đều có mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người bào chữa cho bị cáo Phạm Công M: Bà Hoàng Thị N1 - Cộng tác viên pháp lý của Trung tâm TGPL Nhà nước tỉnh N. Là luật sư, thuộc đoàn luật sư tỉnh N. Có mặt.

- Bị hại:

+ Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1985. Vắng mặt.

Nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Trần Xuân T, sinh ngày 25/12/2012. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu T: Bà Hồ Thị Q, sinh năm 1963 (bà nội).

Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Cháu Phạm Minh Đ, sinh ngày 01/02/2010. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp cho cháu Đ: Ông Phạm Công V, sinh năm 1978 (bố đẻ) và bà Nguyễn Thị Bích N, sinh năm 1985 (mẹ đẻ). Đều có mặt.

Cùng nơi cư trú: xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

+ Cháu Nguyễn Sỹ K, sinh ngày 10/6/2013. Vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của cháu K: Bà Hoàng Thị T1, sinh năm 1994 (mẹ đẻ). Vắng mặt.

Cùng nơi cư trú: Xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ ngày 10/6/2024 đến ngày 09/7/2024, Nguyễn Sỹ K đã 02 (hai) lần thực hiện hành vi “Trộm cắp tài sản” gồm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của anh Trần Xuân T và 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của chị Nguyễn Thị H, cụ thể:

Lần thứ nhất: Ngày 10/6/2024, Nguyễn Sỹ K đến nhà anh Trần Xuân T để chơi rồi lén lút lấy trộm của T một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 và đem về nhà cất giấu. Đến ngày 12/06/2024, Phạm Minh Đ (sinh ngày 01/02/2010) đi qua trước nhà Nguyễn Sỹ K thì thấy Trần Xuân T đến gặp K để tìm điện thoại nhưng K không thừa nhận đã lấy điện thoại của T nên T ra về. Một lúc sau, Phạm Minh Đ quay lại nhà Nguyễn Sỹ K thì được K kể lại toàn bộ nội dung về việc K đã lấy trộm 01 (một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của Trần Xuân T. Đến buổi tối cùng ngày, Phạm Minh Đ về nhà và kể lại cho anh trai là Phạm Công M toàn bộ nội dung về việc Nguyễn Sỹ K đã lấy trộm được một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 của anh Trần Xuân T vào ngày 10/6/2024. Đến 16 giờ ngày 13/6/2024, khi M và Đ ra bờ sông (thuộc xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) để thả điều thì gặp K nên M nói với Đ đến mua chiếc điện thoại để đem về sử dụng. Sau đó, Đ đến gặp, trao đổi với K thì K đồng ý bán chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 cho Đ với giá 100.000 đồng (Một trăm nghìn đồng). Sau đó, Đ đưa chiếc điện thoại này cho M sử dụng, còn Đ sử dụng chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Vsart 5 của M.

Lần thứ hai: Sau khi Đ dùng chiếc điện thoại Vsart 5 của M được một thời gian thì điện thoại bị hỏng nên Đ nói với K tìm cho Đ chiếc Iphone khác, lúc này K hiểu là Đ nói K đi lấy trộm điện thoại để bán cho Đ, nên K có nói “K1 ngất có một cây”. Khi

K nói vậy thì Đ hiểu là K sẽ lấy trộm điện thoại của anh Nguyễn Trường K1 (sinh năm 2013, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) để bán cho Đ. Đến khoảng 14 giờ ngày 09/7/2024, K đi đến nhà chị Nguyễn Thị H để rủ Nguyễn Trường K1 (là con trai chị Nguyễn Thị H) đi chơi. Khi K và K1 ở khu vực đường X (thuộc xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) thì gặp Đ đang thả diều. Tại đây, Đ nói với K “Đi đi” thì K hiểu ý Đ nói K đi lấy trộm điện thoại tại nhà K1. Sau đó, K một mình đi xe đạp đến nhà chị Nguyễn Thị H, trèo cổng vào nhà, lấy trộm một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS (đang sạc pin trên chiếc ghế ở phòng khách) rồi cho vào túi áo khoác và đi xe đạp quay ra khu vực thả diều để gặp Đ. Khi ra đến khu vực giếng Đội (thuộc xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) thì K thấy xe đạp của Đ nên K bỏ chiếc áo khoác (có điện thoại ở trong) vào giỏ xe của Đ rồi đi đến thông báo với Đ. Sau đó, Đ đến lấy xe đạp đi về nhà, kiểm tra áo khoác thì thấy có một chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS ở trong. Đến khoảng 20 giờ 30 phút cùng ngày, khi Phạm Công M đi làm về thì Đ có đưa chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS cho M xem và nói cho M biết về việc chiếc điện thoại này là do K lấy trộm tại nhà của chị Nguyễn Thị H và bán cho Đ với giá 250.000 đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Mặc dù biết chiếc điện thoại di động trên là do trộm cắp mà có nhưng M đồng ý mua và nói với Đ lúc nào M có lương thì sẽ đưa tiền cho Đ trả K. Do không biết mật khẩu điện thoại, M thử nhập nhiều lần nên máy bị khóa, sau đó, M luôn cất giữ chiếc điện thoại này trong người.

Sau khi phát hiện bị mất tài sản, ngày 22/7/2024 chị Nguyễn Thị H đã viết đơn trình báo Công an xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Quá trình xác minh ngày 22/7/2024, Công an xã Q triệu tập Nguyễn Sỹ K, Phạm Công M, Phạm Minh Đ để làm việc, tại Công an xã Q, huyện Q, Nguyễn Sỹ K, Phạm Công M, Phạm Minh Đ đã khai nhận hành vi Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có của mình. Đồng thời, M đã tự nguyện giao nộp 02 (Hai) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7 và Iphone XS.

Tại bản kết luận định giá tài sản số: 667/KL-HĐĐGTS ngày 02/8/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự Ủy ban nhân dân huyện Q, tỉnh Nghệ An, kết luận:

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu đen, bản 32 GB, số sê ri: DNPV1K49HG6W; số IMEI: 355831087437850, máy cũ đã qua sử dụng, bị chiếm đoạt vào ngày 10/6/2024, có giá trị là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng).

- 01 (Một) chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS, màu vàng gold, số IMEI: 357214092260647; được mua cũ từ tháng 01/2023, bị chiếm đoạt vào ngày 09/7/2024, có giá trị là 5.000.000 đồng (Năm triệu đồng).

Quá trình điều tra xác định Phạm Công M mặc dù biết rõ 02 (hai) chiếc điện thoại di động trên là do Nguyễn Sỹ K trộm cắp mà có nhưng M vẫn đồng ý mua để sử dụng. Đối với hành vi trộm cắp tài sản vào ngày 10/6/2024 của Nguyễn Sỹ K, do giá trị tài sản không đủ để cấu thành tội phạm, do đó số tiền mà Phạm Công M phải chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có là 5.000.000đ (Năm triệu đồng).

Bản cáo trạng số 104/CT-VKS-QL ngày 04/10/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Phạm Công M phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo quy định tại khoản 1, Điều 323 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Công M từ 09 tháng đến 12 tháng cải tạo không giam giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, các bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự.

Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2; Buộc bị cáo Phạm Công M phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Phạm Công M trình bày: Bị cáo Phạm Công M thời điểm phạm tội chưa đủ 18 tuổi, là độ tuổi đặc trưng về tâm sinh lý lứa tuổi, nhận thức còn nhiều hạn chế. Vụ án có tính chất ít nghiêm trọng, bị cáo M có nhân thân tốt, hiện đang là học sinh nên không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà giao cho nhà trường và chính quyền địa phương quản lý giáo dục. Đề nghị HĐXX: Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Phạm Công M không quá một phần hai thời hạn mà điều luật quy định. Không áp dụng hình phạt bổ sung, không khấu trừ thu nhập đối với bị cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo Phạm Công M khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội nêu trên.

Lời nói sau cùng của bị cáo: Bị cáo thấy hành vi của mình là sai, xin hội đồng xét xử cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Q, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp lời khai có tại hồ sơ; phù hợp về thời gian, địa điểm và đặc điểm tài sản bị mất của bị hại. Sự phù hợp, thống nhất của các chứng cứ nêu trên, kết luận: Trong ngày 09/7/2024, Phạm Công M mặc dù biết rõ chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS là do Nguyễn Sỹ K (sinh ngày 10/06/2013, trú tại xóm A, xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An) lấy trộm của chị Nguyễn Thị H nhưng vẫn đồng ý mua để sử dụng. Chiếc điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone XS có giá trị tại thời điểm tiêu thụ là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Hành vi trên của bị cáo phạm vào tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 điều 323 Bộ luật hình sự như Cáo trạng đã truy tố là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

Bị cáo phạm tội không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Có tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tự nguyện bồi thường thiệt hại khắc phục hậu quả, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, thành khẩn khai báo ăn năn hối cải, bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt, được tặng giấy khen, có ông bà nội là người có công với cách mạng là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo Phạm Công M phạm tội khi chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, có nơi cư trú rõ ràng, hiện nay đang là học sinh nên không cần thiết phải cách ly khỏi xã hội mà cho bị cáo được cải tạo tại địa phương như Viện kiểm sát đề nghị cũng đủ niềm tin để bị cáo trở thành công dân tốt cho xã hội, thể hiện chính sách khoan hồng của pháp luật.

[4] Bị cáo M là người dưới 18 tuổi, đang là học sinh nên không phạt tiền bổ sung, không khấu trừ thu nhập.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo đã bồi thường, các bị hại không có yêu cầu gì về phần dân sự nên miễn xét.

[6] Đối với Nguyễn Sỹ K đã có hành vi trộm cắp tài sản là 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 1.500.000đ (Một triệu năm trăm nghìn đồng) và 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS, có giá trị tại thời điểm chiếm đoạt là 5.000.000đ (Năm triệu đồng). Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi thì Nguyễn Sỹ K chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm

hành sự và xử lý vi phạm hành chính (11 tuổi 0 tháng 0 ngày). Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành nhắc nhở để giáo dục.

Đối với Phạm Minh Đ mặc dù biết 02 (Hai) chiếc điện thoại di động trên là do Nguyễn Sỹ K trộm cắp mà có nhưng vẫn mua để cho anh trai là Phạm Công M sử dụng. Đồng thời, đã có hành vi xúi giục, hỗ trợ, giúp sức K thực hiện hành vi trộm chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone XS của chị Nguyễn Thị H vào ngày 09/7/2024. Hành vi của Phạm Minh Đ có dấu hiệu phạm tội Trộm cắp tài sản và Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có. Tuy nhiên tại thời điểm thực hiện hành vi Phạm Minh Đ chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự (14 tuổi 04 tháng 12 ngày). Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Q đề nghị xử phạt vi phạm hành chính đối với Phạm Minh Đ về hành vi “Trộm cắp tài sản” và hành vi “Mua, bán, cất giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có” theo đúng quy định của pháp luật.

Đối với Phạm Công M có hành vi Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có vào ngày 13/6/2024 chưa đủ yếu tố cấu thành tội phạm. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã chuyển hồ sơ đến Công an huyện Q đề nghị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi “Mua, bán, cất giữ hoặc sử dụng tài sản của người khác mà biết rõ tài sản đó do vi phạm pháp luật mà có” theo quy định của pháp luật.

[7] Bị cáo Phạm Công M chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 90, Điều 91, Điều 100 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo **Phạm Công M** 09 (Chín) tháng cải tạo không giam giữ về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Thời hạn cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Cơ quan thi hành án hình sự Công an huyện Q, tỉnh Nghệ An nhận được Quyết định thi hành án.

Giao bị cáo Phạm Công M cho chính quyền UBND xã Q, huyện Q, tỉnh Nghệ An giám sát, giáo dục trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy Ban T2; Buộc bị cáo Phạm Công M phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Quyền kháng cáo: Bị cáo, đại diện hợp pháp của bị cáo, người bào chữa có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày; Bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại; đại diện hợp pháp của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền

kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày niêm yết bản sao bản án lên Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Nơi nhận:

- Bị cáo; đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Người bào chữa;
- Bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi NVLQ;
- Người đại diện hợp pháp của người có QLNVLQ;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan điều tra h.Quỳnh Lưu;
- Cơ quan THA hình sự h.Quỳnh Lưu;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- Thi hành án hình sự;
- Chi cục THADS huyện Quỳnh Lưu;
- UBND xã Quỳnh Hậu;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Nghệ